

BẢNG BÁO GIÁ

Ngày 01-06-2022

Ngày 01-06-2022										
NO.	Hình SP	MODEL	QUY CÁCH	Mã lực	Mã lực	TIÊU CHUẨN		ĐƠN GIÁ (VND)	ĐƠN GIÁ (VND)	GHI CHÚ
				(HP)	(KW)	H=m	Q=m3/h	220V	380V	
Bơm Đa Tầng Cánh, Cánh INOX										
1		MTS-33	220V 1"	0.5	0.4	15	3.9	4,550,000		cánh bơm SUS304
2		MTS-35(T)	220V/380V 1"	1	0.75	30	3.3	5,590,000	5,390,000	Hạng xả răng trong
3		MTS-54(T)	220V /380V1.25"*1"	1	0.75	20	6.3	6,070,000	6,070,000	Nhiệt độ nước
4		MTS-55(T)	220V /380V1.25"*1"	1.5	1.1	30	5.7	6,836,000	6,330,000	khoảng 90°C
5		MTS-84(T)	220V/380V 1.5"	2	1.5	30	11	8,960,000	8,474,000	nước sạch: vỏ máy
6		MTS-85(T)	220V/380V 1.5"	3	2.2	40	11	11,200,000	9,344,000	bơm, cánh quạt và bộ
7		MTS-163(T)	220V/380V 2"	3	2.2	30	20	10,800,000	9,460,000	khúc tăn được làm
8		MTS-86T	380V 1.5"	5	3.7	50	9.6		13,950,000	bằng thép không gỉ,
9		MTS-164T	380V 2"	5	3.7	40	22		11,765,000	độ ồn thấp: quạt xoay
Bơm dẫn dụng trực ngang đầu Inox, thân bằng gang :										
NO.	Hình SP	MODEL	QUY CÁCH	Mã lực	Mã lực	TIÊU CHUẨN		ĐƠN GIÁ (VND)	ĐƠN GIÁ (VND)	GHI CHÚ
				(HP)	(KW)	H=m	Q=m3/h	220V	380V	
10		SW-60	220V 1.25"*1"	0.5	0.4	10	5.1	4,220,000		
11		SW-120 (T)	220V/380V 1.25 "	1.25	1.0	15	7.5	4,968,000	4,968,000	
12		SW-120S/ST	220V 1.25"	1.25	1.0	15	7.5	6,328,000	6,328,000	
13		SW-250S(ST)	220V/380V 1.25"	2.5	1.85	20	14.1	9,830,000	9,680,000	
14		SW-250	220V 1.25"	2.5	1.85	20	14.1	8,295,000		Cánh quạt, đầu bơm
15		SW-220(T)	220V/380V 2"	2	1.5	15	24.6	8,046,000	7,320,000	Inox304
16		SW-320(T)	220V/380V 2"	3	2.2	18	30	9,753,000	8,532,000	SW/SWO có thể sử dụng
17		SW-420T	380V 2"	4	3	24	23		10,467,000	ngoài trời
18		SWO-60(T)	220V/380V 1"	0.5	0.37	9	3.6	3,530,000	3,410,000	Nhiệt độ nước có thể
19		SWO-120(T)	220V/380V 2"	1.5	1.1	8	18	7,243,000	6,681,000	khoảng 90°C
20		SWO-220(T)	220V 2"	2	1.5	10	20	7,560,000	7,200,000	SW là cánh kín
21		SWO-320(T)	220V 2"	3	2.2	11	30	9,060,000	8,340,000	SWO là sản phẩm mới,
22		SWO-420T	380V 2"	4	3	15	30		12,780,000	cánh bơm là dạng cánh
Bơm trực ngang nhiều tầng cánh :										
NO.	Hình SP	MODEL	QUY CÁCH	Mã lực	Mã lực	TIÊU CHUẨN		ĐƠN GIÁ (VND)	ĐƠN GIÁ (VND)	GHI CHÚ
				(HP)	(KW)	H=m	Q=m3/h	220V	380V	
23		MT-43	220V 1"	1	0.75	20	4	4,560,000		Bơm trực ngang đa
24		MT-44	220V 1"	1 1/3	1.1	30	3.9	5,015,000		tầng cánh nhựa có tự
25		MT-83	220V 1.25"	1.5	1.1	20	10	6,372,000		hút
26		MT-46(T)	220V/380V 1"	2	1.5	50	3.9	7,320,000	6,580,000	Nhiệt độ ở 40°C, tự
27		MT-84(T)	220V /380V 1.25"	2	1.5	30	7.9	6,642,000	6,156,000	hút 8m
28		MT-85T	380V 1.25"	3	2.2	30	10.8		6,912,000	Có thể lắp biến tần,
29		MT-105T	380V2"	3	2.2	30	14.5		8,863,000	dạng rô le tự động, rô

GHI CHÚ:

Giá trên chưa bao gồm VAT 8%

ký hiệu cuối mã hàng: T(điện 380V); A(có công tắc phao); S(có lưới lọc)

Máy bơm bảo hành 01 năm. Có linh kiện và phụ tùng thay thế. Giao hàng tận nơi (trong TP Hồ Chí Minh)

Hân Hạnh Được Hợp Tác Với Quý Khách!